|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề kiểm tra có 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022 - 2023 MÔN ĐỊA LÍ - KHỐI 12 (KHXH)**  *Thời gian làm bài: 45 phút  (không kể thời gian phát đề)*  **MÃ ĐỀ 826** |
| Họ và tên: ......................................................... | Số báo danh: …………………………….. |

**Câu 1.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết sông Bến Hải thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Trị. **B.** Thanh Hóa. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Nghệ An.

**Câu 2.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết hồ Thác Bà thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Thái Nguyên. **B.** Bắc Kạn. **C.** Quảng Ninh. **D.** Yên Bái.

**Câu 3.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Bình. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Trị. **D.** Nghệ An.

**Câu 4.** Đồng bằng sông Hồng ***không*** giáp với

**A.** vịnh Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Lào. **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 5.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Trung du miền núi Bắc Bộ?

**A.** Nghi Sơn. **B.** Vân Đồn.

**C.** Đình Vũ - Cát Hải. **D.** Vũng Áng.

**Câu 6.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có giá trị sản xuất từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng?

**A.** Thái Nguyên. **B.** Cẩm Phả. **C.** Hạ Long. **D.** Việt Trì.

**Câu 7.** Mùa khô kéo dài ở Tây Nguyên ***không*** gây

**A.** cháy rừng. **B.** thiếu nước cho sinh hoạt.

**C.** hạn hán. **D.** xâm nhập mặn.

**Câu 8.** Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN KHAI THÁC VÀ NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM**

*(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Khai thác | 2 414,4 | 3 049,9 | 3 777,7 |
| Nuôi trồng | 2 728,3 | 3 532,2 | 4 490,5 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện sản lượng thủy sản của nước ta qua các năm, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Đường. **B.** Cột. **C.** Tròn. **D.** Miền.

**Câu 9.** Hồ Trị An thuộc tỉnh nào của Đông Nam Bộ?

**A.** Đồng Nai. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

**C.** Bình Phước. **D.** Tây Ninh.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết chè được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Trị. **B.** Quảng Bình. **C.** Nghệ An. **D.** Thanh Hóa.

**Câu 11.** Tỉnh trọng điểm nghề cá ở Bắc Trung Bộ là

**A.** Nghệ An. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Thanh Hóa. **D.** Quảng Bình.

**Câu 12.** Địa danh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng với nghề làm muối?

**A.** Phan Thiết. **B.** Cam Ranh. **C.** Sa Huỳnh. **D.** Quy Nhơn.

**Câu 13.** Vấn đề quan trọng hàng đầu ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

**A.** đất đai bị bạc màu. **B.** nguồn nước bị ô nhiễm.

**C.** nước ngọt. **D.** thời tiết biến đổi thất thường.

**Câu 14.** Ở Trung và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh phát triển

**A.** chăn nuôi gia cầm. **B.** nuôi trồng thủy sản.

**C.** cây dược liệu. **D.** cây lương thực.

**Câu 15.** Căn cứ vào Atlat Địa lí trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết ngành dệt may ***không*** phải là ngành chuyên môn hóa của trung tâm công nghiệp nào sau đây đây?

**A.** Hà Nội. **B.** Hải Dương. **C.** Phúc Yên. **D.** Nam Định.

**Câu 16.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Bình. **B.** Nghệ An. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Quảng Trị.

**Câu 17.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết kênh đào nào sau đây thuộc tỉnh An Giang?

**A.** Kỳ Hương. **B.** Rạch Sỏi. **C.** Vĩnh Tế. **D.** Phụng Hiệp.

**Câu 18.** Tây Nguyên với Trung du và miền núi Bắc Bộ giống nhau về thế mạnh phát triển

**A.** khai thác và nuôi trồng thủy sản. **B.** cây công nghiệp lâu năm.

**C.** cây lương thực. **D.** khai thác than đá.

**Câu 19.** Ngành công nghiệp có nhiều thuận lợi để phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

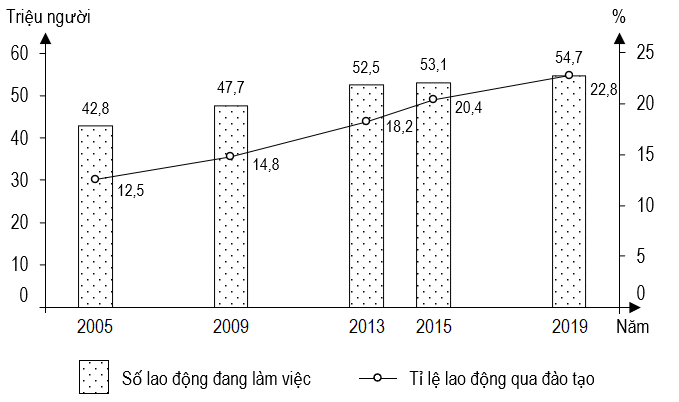
**A.** năng lượng. **B.** chế biến lương thực, thực phẩm.

**C.** sản xuất hàng tiêu dùng. **D.** sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 20.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết đường số 51 nối Biên Hòa với nơi nào sau đây?

**A.** Thủ Dầu Một. **B.** Bà Rịa. **C.** Long Khánh. **D.** Đồng Xoài.

**Câu 21.** Cho biểu đồ về lao động của Việt Nam, giai đoạn 2005 - 2019:



*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Quy mô lao động và tỉ lệ lao động qua đào tạo.

**B.** Quy mô và cơ cấu lao động.

**C.** Tỉ lệ lao động đang làm việc và tỉ lệ lao động qua đào tạo.

**D.** Sự chuyển dịch cơ cấu lao động.

**Câu 22.** Ngành chăn nuôi lợn phát triển mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nhờ

**A.** có nhiều đồng cỏ. **B.** có nhiều hoa màu, lương thực.

**C.** có đất đai màu mỡ. **D.** có khí hậu thích hợp.

**Câu 23.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết ở Duyên hải Nam Trung Bộ, nơi nào sau đây ***không*** phải là bán đảo?

**A.** Sơn Trà. **B.** Phước Mai. **C.** Lí Sơn. **D.** Hòn Gốm.

**Câu 24.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết Quốc lộ 1 ***không*** đi qua tỉnh nào sau đây?

**A.** Lâm Đồng. **B.** Khánh Hoà. **C.** Bình Thuận. **D.** Quảng Nam.

**Câu 25.** Ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

**A.** khai thác tốt thế mạnh vùng đồi núi phía tây.

**B.** khai thác hết tiềm năng vùng đồng bằng và thềm lục địa.

**C.** góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa của vùng.

**D.** tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

**Câu 26.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết cây thuốc lá được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Bình Phước. **B.** Bình Dương. **C.** Tây Ninh. **D.** Đồng Nai.

**Câu 27.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biếttrâu ***không*** được nuôi nhiều ở tỉnh nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Bình Thuận. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Bình Định. **D.** Quảng Nam.

**Câu 28.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết thủy điện A Vương thuộc tỉnh nào của Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Bình Định. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Phú Yên. **D.** Quảng Nam.

**Câu 29.** Đông Nam Bộ có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước, nguyên nhân chủ yếu là do

**A.** khai thác hiệu quả các thế mạnh vốn có.

**B.** cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện.

**C.** nguồn lao động chất lượng cao.

**D.** thu hút được đầu tư nước ngoài.

**Câu 30.** Cho bảng số liệu:

**SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2018**

*(Đơn vị: Nghìn người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉnh** | **Hải Dương** | **Bắc Giang** | **Khánh Hoà** | **Ðồng Tháp** |
| Số dân | 1807,5 | 1691,8 | 1232,4 | 1693,3 |
| Số dân thành thị | 456,8 | 194,5 | 555,0 | 300,8 |

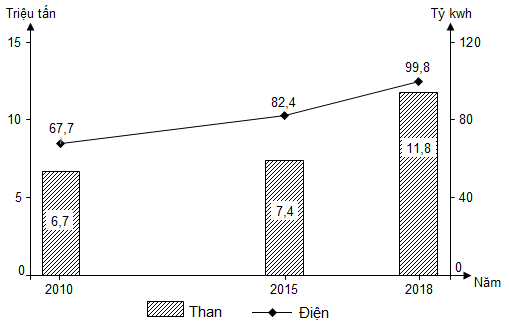
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ dân thành thị trong dân số của các tỉnh năm 2018?

**A.** Khánh Hòa thấp hơn Hải Dương. **B.** Đồng Tháp cao hơn Bắc Giang.

**C.** Hải Dương thấp hơn Đồng Tháp. **D.** Bắc Giang cao hơn Khánh Hòa.

**Câu 31.** Cho biểu đồ:



**SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LIP-PIN, GIAI ĐOẠN 2010 - 2018**

*(Số liệu theo Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

**A.** Than tăng và điện giảm. **B.** Than tăng nhanh hơn điện.

**C.** Điện tăng nhanh, than ổn định. **D.** Than và điện đều giảm.

**Câu 32.** Thuận lợi của Duyên hải Nam Trung Bộ đối với phát triển dịch vụ hàng hải là

**A.** nhiều cửa sông và các bãi triều.

**B.** có vùng biển rộng và các đầm phá.

**C.** có bãi biển rộng, nhiều đảo ven bờ.

**D.** bờ biển dài, có nhiều vịnh nước sâu.

**Câu 33.** Nhân tố nào ***khôn*g**phải là điều kiện thuận lợi của Đồng bằng sông Hồng để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành?

**A.** Giàu tài nguyên khoáng sản và năng lượng.

**B.** Nguồn lao động có trình độ chuyên môn, kĩ thuật cao.

**C.** Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn.

**D.** Cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ tốt.

**Câu 34.** Biện pháp cần thực hiện để phát triển lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

**A.** mở rộng diện tích đất nông nghiệp. **B.** xây dựng các công trình thủy lợi.

**C.** thay đổi cơ cấu cây trồng. **D.** phát triển diện tích rừng ngập mặn.

**Câu 35.** Đặc điểm nào ***không*** phải là ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Khai thác nguồn trữ năng vốn có. **B.** Tạo việc làm cho người dân.

**C.** Điều hòa lũ cho vùng hạ lưu sông. **D.** Tăng sản lượng điện cho cả nước.

**Câu 36.** Mục đích chủ yếu của việc chủ động sống chung với lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** thích nghi với sự biến đổi khí hậu.

**B.** giảm bớt thiệt hại do lũ mang lại.

**C.** khai thác các nguồn lợi kinh tế do lũ mang lại.

**D.** đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản.

**Câu 37.** Xu hướng chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ khu vực I của Đồng bằng sông Hồng là

**A.** giảm tỉ trọng ngành trồng trọt và thủy sản, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.

**B.** tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành thủy sản.

**C.** tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.

**D.** giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.

**Câu 38.** Ngành nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh, nguyên nhân chủ yếu là do

**A.** bờ biển có nhiều vụng, đầm phá. **B.** ít chịu ảnh hưởng của bão.

**C.** tỉnh nào cũng có bãi tôm, bãi cá. **D.** người dân có nhiều kinh nghiệm.

**Câu 39.** Việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

**A.** Tạo ra mô hình sản xuất mới, giải quyết việc làm.

**B.** Nâng cao trình độ người lao động, bảo vệ môi trường.

**C.** Triệt để du canh, du cư góp phần phân bố lại dân cư.

**D.** Sử dụng hợp lí tài nguyên, tạo ra sản phẩm hàng hóa.

**Câu 40.** Điều kiện nào sau đây thuận lợi nhất để phát triển cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ?

**A.** Đất đỏ ba dan chiếm diện tích lớn.

**B.** Đất cát pha phân bố ở các đồng bằng ven biển.

**C.** Đất phù sa sông chiếm tỉ lệ tương đối lớn.

**D.** Đất xám trên phù sa cổ phân bố khắp nơi trong vùng.

**------ HẾT ------**